ПФТ (2)

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 11/12/17

NGHỊ ĐỊNH
Về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang gồm:

1. Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng.

2. Kiểm toán nhà nước.

3. Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

6. Cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội.

7. Cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện.

8. Đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

9. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ngoài việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này còn được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng, tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a hoặc điểm b hoặc điểm c khoản 1 Điều này;

b) Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

3. Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa các khâu phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng và đãi ngộ.

2. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan và cạnh tranh.

3. Ưu tiên bố trí số biên chế nhà nước chưa sử dụng để thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc nhưng phải phù hợp với ngành nghề đào tạo và vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chương II
PHÁT HIỆN, TẠO NGUỒN SINH VIÊN XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

Điều 4. Phát hiện sinh viên xuất sắc

1. Hằng năm, các cơ sở giáo dục đại học phát hiện, lập danh sách những sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp danh sách gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao theo dõi, phát hiện, lập danh sách sinh viên là người Việt Nam tốt nghiệp loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

Điều 5. Phát hiện cán bộ khoa học trẻ

1. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 và cơ sở giáo dục đại học phát hiện, tổng hợp, lập danh sách những cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao theo dõi, phát hiện và lập danh sách cán bộ khoa học trẻ là người Việt Nam tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định này gửi Bộ Nội vụ để xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách.

Điều 6. Xây dựng cơ sở dữ liệu và theo dõi việc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm giới thiệu những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị để xem xét, tuyển dụng.

3. Ngoài quy định tại khoản 2 Điều này, các bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm theo dõi, phát hiện sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này để xem xét tuyển dụng cho phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra và đánh giá việc thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chính sách này.

Chương III
TUYỂN DỤNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

Điều 7. Hình thức tuyển dụng

1. Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện việc xét tuyển sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Công an nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 8. Nội dung xét tuyển

1. Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điều 9. Trình tự, thủ tục tuyển dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai ít nhất 3 lần liên tiếp trên ba phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của trung ương hoặc địa phương; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị về điều kiện đăng ký

dự tuyển, số lượng vị trí cần tuyển, nội dung hồ sơ, thời hạn nhận hồ sơ, địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân tiếp nhận hồ sơ.

Trình tự, thủ tục tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Người tham gia dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng.

3. Trong thời hạn 08 ngày kể từ ngày hết hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ tới người dự tuyển. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tuyển dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thành lập Hội đồng tuyển dụng và xác định người trúng tuyển theo quy định hiện hành của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức.

Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để đối chiếu hồ sơ.

4. Quyết định tuyển dụng:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết quả tuyển dụng được người có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng có trách nhiệm ban hành quyết định tuyển dụng đối với người dự tuyển đáp ứng cao nhất yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và thông báo bằng văn bản cho người dự tuyển; đồng thời gửi danh sách về Bộ Nội vụ để tổng hợp, theo dõi chung (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

5. Hủy bỏ kết quả tuyển dụng

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định này thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề.